

Q326B077324
(VSTN26015808)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/07/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LOBICO
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: chai nhựa
- Số đơn vị/mẫu: 1,5 L
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 29/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 29/06/2026 - 03/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH LONG BÌNH
375 Trần Quốc Toản, khu phố Bình Đa, Phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

Q326B077324
(VSTN26015808)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/07/2026
Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức chất lượng
7.1	Coliforms	CFU/250mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	(A)
7.2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/250mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	(B)
7.3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/250mL	ISO 16266:2006	< 1 ^(c)	(A)
7.4	Enterococci (<i>Streptococci faecal</i>)	CFU/250mL	ISO 7899-2:2000 (QCVN 06-1:2010/BYT)	< 1 ^(c)	(A)
7.5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (<i>Clostridia</i>)	CFU/50mL	ISO 6461-2:1986	< 1 ^(c)	(A)

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 06-1:2010/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục I và III - Nước khoáng thiên nhiên đóng chai)
- ISO: International Organization for Standardization
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- (A): Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai, nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
- (B): Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào.
- ^(c): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.